

## ●36. SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS nhận biết : Viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1. Phát hiện đặc điểm của số thập phân khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân đó.**

a) GV hướng dẫn HS tự giải quyết cách chuyển đổi trong các ví dụ của bài học để nhận ra rằng :

$$0,9 = 0,90$$

$$0,90 = 0,900$$

$$0,90 = 0,9$$

$$0,900 = 0,90$$

từ đó HS tự nêu được các nhận xét (dưới dạng các câu khái quát) như trong bài học.

b) GV hướng dẫn HS nêu các ví dụ minh họa cho các nhận xét đã nêu ở trên. Chẳng hạn :

$$8,75 = 8,750 ; 8,750 = 8,7500 ; 8,7500 = 8,750 ; 8,750 = 8,75\dots$$

$$12 = 12,0 ; 12,0 = 12,00 ; 12,00 = 12,0 ; 12,0 = 12\dots$$

*Chú ý* : GV lưu ý HS : Số tự nhiên (chẳng hạn 12) được coi là số thập phân đặc biệt (có phần thập phân là 0 hoặc 00...).

$$12 = 12,0 = 12,00$$

## 2. Thực hành

GV hướng dẫn HS tự làm các bài tập rồi chữa bài.

**Bài 1 :** HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài nên lưu ý HS một số trường hợp có thể nhầm lẫn, chẳng hạn :

$35,020 = 35,02$  (không thể bỏ chữ số 0 ở hàng phần mười).

*Chú ý :*  $3,0400$  khi viết dưới dạng gọn hơn có thể là :  $3,040$  hoặc  $3,04$ . Tuy nhiên, GV nên yêu cầu HS viết ở dạng gọn nhất :

$$3,0400 = 3,04.$$

**Bài 2 :** HS tự làm bài rồi chữa bài.

Chẳng hạn, kết quả của phần a) là :  $5,612$  ;  $17,200$  ;  $480,590$ .

**Bài 3 :** Cho HS tự làm bài rồi trả lời (miệng). Chẳng hạn :

– Các bạn Lan và Mỹ viết đúng vì :

$$0,100 = \frac{100}{1000} = \frac{1}{10} ; \quad 0,100 = \frac{10}{100} = \frac{1}{10} \quad \text{và} \quad 0,100 = 0,1 = \frac{1}{10}.$$

– Bạn Hùng viết sai vì đã viết  $0,100 = \frac{1}{100}$  nhưng thực ra  $0,100 = \frac{1}{10}$ .